



TÔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Ngày 16/04/2019

TT	Tên tài liệu	Trang
A	Tài liệu dùng tại Đại hội	
1	Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	2-3
5	Quy chế tổ chức đại hội	4-10
6	Quy chế đề cử, ứng cử thành viên BKS giữa nhiệm kỳ 2015 - 2020	11-15
6	Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019	16-22
7	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018	23-27
8	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018	28-39
9	Tờ trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 - Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT; Ban kiểm soát; thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019 - Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019	40-43

TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: Ngày 16 tháng 4 năm 2019

Địa điểm: Phòng khách 3 - Tổng Công ty May 10, Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội

TT	Thời gian	Nội dung	Người TH
1	7h30 - 8h00	Tiếp đón, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu góp ý - đề xuất Ổn định chỗ ngồi khách mời và các cổ đông	Ban TC Ban KS
2	8h00 - 8h10	- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Công bố quyết định và giới thiệu ban thẩm tra tư cách cổ đông	Ông Cường
3	8h10 - 8h15	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội - Giới thiệu chủ tọa lên điều hành đại hội	Ban KS
4	8h15 - 8h20	- Giới thiệu thư ký đại hội - Thông qua chương trình đại hội (biểu quyết bằng thẻ)	Chủ tọa
5	8h20 - 8h25	- Thông qua quy chế tổ chức Đại hội (biểu quyết bằng thẻ)	Ông Cường
6	8h25 - 8h30	- Giới thiệu và bầu ban kiểm phiếu (biểu quyết bằng thẻ)	Chủ tọa
7	8h30 - 10h00	1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019; 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; 3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018; 4. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát 5. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018. - Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban	BGD Ban KS HĐQT Chủ tọa TCKT

TT	Thời gian	Nội dung	Người TH
		Kiểm soát: thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019. - Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.	
8	10h00 - 10h15	Tổng hợp và trả lời các ý kiến góp ý – đề xuất của các cổ đông dự Đại hội	Chủ tọa
9	10h15 - 10h35	Đại hội biểu quyết bằng phiếu biểu quyết các nội dung sau: 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019; 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; 3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018; 4. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018. - Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban Kiểm soát: thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019. - Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.	Chủ tọa điều hành, Ban kiểm phiếu thực hiện thu phiếu biểu quyết của các đại biểu
	10h35 - 10h45	Nghỉ giải lao	
10	10h45-10h50	Ban kiểm phiếu công bố kết quả	
11	10h50-11h00	Thông qua Nghị quyết Đại hội và các biên bản	Thư ký
12	11h00	Chủ tọa tuyên bố bế mạc và kết thúc Đại hội.	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: /QC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13;
- Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số: 62/2010/QH12;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty May 10 – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2018,

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (gọi tắt là “Đại hội”) của Tổng Công ty May 10 – CTCP.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người nhận ủy quyền của cổ đông

2.1. Điều kiện tham dự họp Đại hội:

Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tổng công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

2.2. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp Đại hội;
- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tổng công ty;
- c. Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây lộn xộn trong cuộc họp Đại hội, ngồi đúng vị trí hoặc khu vực theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, tắt chuông điện thoại, không sử dụng điện thoại trong Đại hội;

c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

+ Trước khi khai mạc Đại hội;

+ Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự

Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d. Xác định các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết trên cơ sở thông tin mà Ban

thẩm tra tư cách cổ đông có được hay thông tin do cổ đông cung cấp.

3.2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

4.1. Ban kiểm phiếu gồm 1 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;

4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết. Trong trường hợp Ban kiểm phiếu không thể xác định chính xác (các) cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (do thiếu thông tin hay do quy định của pháp luật chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng), thì phiếu của cổ đông đó vẫn được tính, nhưng Ban kiểm phiếu phải lập biên bản ghi nhận việc này. Việc (các) cổ đông sau khi bỏ phiếu được xác định là cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của nghị quyết mà cổ đông đó đã tham gia bỏ phiếu, nếu như nghị quyết đó vẫn có đủ số phiếu cần thiết sau khi loại bỏ số phiếu của cổ đông liên quan đó.

4.3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;

4.4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

4.5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Thư ký

5.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;

Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng điều khiển cuộc họp hoặc vì lý do bất khả kháng thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số họ làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp HĐQT không bầu được Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một trong số các thành viên HĐQT hoặc cổ đông khác tham dự Đại hội làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

5.7. Đoàn Chủ tịch bao gồm một số thành viên HĐQT và cán bộ quản lý của Tổng công ty do Chủ tọa chỉ định (nếu Chủ tọa thấy cần thiết). Đoàn Chủ tịch thực hiện một số công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ của Chủ tọa.

5.8. Đoàn thư ký là bộ phận giúp việc cho Đoàn Chủ tịch, làm việc theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Đoàn thư ký gồm hai (02) người do chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước chủ tọa Đại hội và Đại hội về nhiệm vụ của mình.

Nhiệm vụ của Đoàn Thư ký gồm:

- Ghi Biên bản của Đại hội thể hiện các nội dung, vấn đề mà Đại hội đề cập.
- Tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.
- Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Tiếp nhận và chuyển đến Đoàn Chủ tịch các Phiếu câu hỏi/ý kiến cổ đông, tài liệu liên quan đến Đại hội.
- Thu nhận, bảo quản và gửi tới Hội đồng quản trị Tổng công ty các phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông tại Đại hội.
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch.

CHƯƠNG III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tham dự và tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Chế độ thông tin và phát biểu trong Đại hội

8.1. Đoàn Chủ tịch quyết định thông tin về Đại hội, trên cơ sở tuân thủ theo luật pháp và lợi ích của Tổng công ty.

8.2. Cổ đông, người được ủy quyền muốn thảo luận tại Đại hội đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu tham gia ý kiến do Ban tổ chức cung cấp và ghi rõ nội dung vấn đề thảo luận, gửi cho Ban thư ký để tổng hợp, báo cáo Đoàn Chủ tịch để tổ chức thảo luận từng vấn đề.

8.3. Cách thức phát biểu: Khi phát biểu ý kiến mời cổ đông đứng tại vị trí ngồi của mình phát biểu hoặc đứng lên bục phát biểu theo điều hành của đoàn Chủ tịch. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung đã đăng ký phát biểu và chương trình đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các vấn đề đã được Đại hội biểu quyết sẽ không được thảo luận lại. Các vấn đề mà cổ đông đăng ký thảo luận nhưng chưa được giải đáp trong phạm vi thời gian thảo luận theo chương trình đại hội đã được thông qua sẽ được Hội đồng quản trị xem xét và trả lời cổ đông bằng phương thức thích hợp sau Đại hội.

Điều 9. Những nguyên tắc về biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

9.1. Cổ đông sẽ biểu quyết thông qua các các vấn đề tại Đại hội bằng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

9.2. Thẻ Biểu quyết; Phiếu biểu quyết: Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, một Phiếu biểu quyết do Tổng công ty in và đóng dấu treo của Tổng công ty. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

9.3. Thẻ biểu quyết sẽ được sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề sau:

- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu;

- Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Biên bản, Nghị quyết Đại hội;

- Các vấn đề khác theo quyết định của Đoàn Chủ tịch (nếu có).

Đối với các vấn đề trên, đề nghị các cổ đông giao cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu hoặc đại diện được hưởng về phía Đoàn Chủ tịch. Các cổ đông “Tán thành” sẽ giao thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” sẽ lần lượt giao thẻ biểu quyết.

9.4. Phiếu biểu quyết sẽ được sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết đối với các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019;

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019;

- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, định hướng chiến lược năm 2019;

- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

+ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

+ Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban Kiểm soát: thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

+ Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

9.5. Cách thức thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu:

- Các nội dung biểu quyết ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn ý kiến biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết (đánh dấu X hoặc ✓ vào ý kiến biểu quyết tương ứng cho từng nội dung biểu quyết).

- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Đoàn Chủ tịch cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

+ Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.

- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Phiếu không do Tổng công ty phát hành, không có dấu của Tổng công ty;

+ Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm thông tin, ký hiệu khác hoặc ghi tên không đúng;

+ Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;

- + Phiếu không được đánh dấu vào ô ý kiến biểu quyết nào và/hoặc được đánh dấu vào từ 02 (hai) ô trở lên ở từng nội dung biểu quyết;
- + Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Việc biểu quyết đối với từng nội dung biểu quyết trong Phiếu biểu quyết độc lập với nhau, tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình bỏ phiếu, ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn, nếu chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu công bố sau khi tổng hợp kết quả biểu quyết đối với tất cả vấn đề trong nội dung chương trình.

Điều 10. Điều kiện thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội

10.1. Hai nội dung sau được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ Tổng công ty;
- Thông qua Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ;

10.2. Các nội dung còn lại của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông hoặc người được ủy quyền đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung chính tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 4 chương, 12 điều, được thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Vũ Đức Giang

Số:09/QC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP GIỮA NHIỆM KỲ 2015-2020

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May 10 – CTCP.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 quy định quy chế đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) giữa nhiệm kỳ 2015-2020 như sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

Điều 2: Nguyên tắc bầu cử

1. Bầu đúng luật, đúng Điều lệ hiện hành của Tổng công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
3. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 3: Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát (BKS) bầu bổ sung: 02 thành viên.

2. Giữa nhiệm kỳ: 2015 – 2020
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn: Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 4: Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS:

1. Cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) thì được đề cử một (01) thành viên; Nếu chiếm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) thì được đề cử hai (02) thành viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên thì được đề cử ba (03) thành viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử/ứng cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT hoặc BKS đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng viên theo các tiêu chí chung, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS

1. Đơn đề cử/ứng cử viên tham gia BKS (theo mẫu);
2. Biên bản họp nhóm về việc đề cử ứng cử viên tham gia BKS (theo mẫu);
3. Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 6 tháng gồm: CMND/CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
4. Sơ yếu lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu);
5. Giấy tờ khác liên quan (nếu có).

Trường hợp hồ sơ gửi là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước khi Đại hội bắt đầu.

Người đề cử/ứng cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử viên tham gia BKS được gửi về Tổng Công ty May 10 - CTCP trước 16 h 30' ngày 12/04/2019 theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Tổng Công ty May 10 - CTCP
- 765A đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.38276923 Fax: 024.38276925

Điều 6. Danh sách ứng cử viên

Dựa vào hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng viên đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên BKS giữa nhiệm kỳ 2015-2020. Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên Phiếu bầu, Danh sách ứng cử viên sẽ được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 7. Phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 8. Phiếu bầu cử và cách ghi Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (Phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Tổng công ty và được Ban Tổ chức Đại hội phát ra.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu thành viên BKS, Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên Phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Đại biểu bầu số ứng cử viên tối đa bằng số ứng cử viên cần bầu.
- Đại biểu phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên Phiếu bầu.
- Khi bầu cử, đại biểu ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn bầu, ứng cử viên mà mình không lựa chọn bầu thì đại biểu viết số không (0) vào cột “số phiếu bầu” trong Phiếu bầu.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được lớn hơn tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần mà mình sở hữu và đại diện sở hữu. Trường hợp nhầm lẫn thì đại biểu báo Ban Kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu bầu mới và nộp lại Phiếu bầu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu phải ký và ghi rõ họ tên dưới Phiếu bầu để xác nhận tham gia bầu cử.
- Phiếu bầu sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

3. Các trường hợp Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu hợp lệ: Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu, phải có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Các Phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ :
 - + Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu bầu.
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.
 - + Gạch tên các ứng cử viên.
 - + Phiếu bầu không thêm mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Tổng Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa.
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu.
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.
 - + Phiếu không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử/ứng cử vào BKS.
- Việc kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử và tài liệu kiểm phiếu sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử:

1. Ứng viên trúng cử thành viên BKS được chọn theo số phiếu bầu từ cao đến thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định.
2. Trường hợp có những ứng cử viên cùng đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên BKS theo quy định thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Các thắc mắc, khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan tới công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 11. Hiệu lực của quy chế

Quy chế này gồm có 11 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty May 10 - CTCP thông qua với tỷ lệ phiếu bầu chấp thuận từ 51% trở lên.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty May 10 – CTCP kết thúc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Giang

Số : /BC-TCTy

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình quốc tế.

Chiến tranh thương mại Mỹ – Trung tác động đến xu hướng dịch chuyển đơn hàng dệt may, dịch chuyển đầu tư dệt từ Trung Quốc và các nước phát triển khác sang Việt Nam tuy nhiên quá trình dịch chuyển này còn kéo dài trong khoảng 10 năm tới. Trong khi đó, tình trạng dịch chuyển các đơn hàng sản xuất may lớn, tính thời trang giản đơn từ Việt Nam sang các nước có lao động giá rẻ như Bangladesh, Campuchia, Lào, Sri Lanka, Myanmar đi kèm chính sách thuế nhập khẩu không đồng nhất (0% vào EU cho hàng dệt may nhập từ các nước kém phát triển như Campuchia, Myanmar, Bangladesh..., Mỹ áp dụng thuế suất ưu đãi 0% cho một số mặt hàng của Campuchia tuy nhiên dệt may Việt Nam vẫn phải chịu mức thuế bình quân 17,5% vào thị trường Mỹ, 12% vào thị trường EU) làm giảm khả năng cạnh tranh của dệt may VN.

Đặc biệt, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với trình độ công nghệ tự động hóa cao, sử dụng robot trong sản xuất đang được ứng dụng ngày một rộng rãi, do đó, để đảm bảo tăng trưởng lâu dài, đặc biệt khi nhân công giá rẻ không còn là ưu thế, ngành dệt may buộc phải tăng năng suất lao động, tạo lợi thế cạnh tranh bằng cách tiếp cận, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến cũng như chủ động kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các khâu đang thiếu hụt của ngành dệt may nhằm hạn chế tối đa việc nhập khẩu nguồn nguyên liệu, góp phần tăng thặng dư thương mại.

2. Tình hình trong nước.

Toàn ngành dệt may VN vẫn tiếp tục đối mặt với không ít khó khăn do nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng không tăng. Tổng cầu thế giới về dệt may chỉ tăng 1 - 2%, thậm chí là không thay đổi.

Tại thị trường trong nước, mức lương tối thiểu vùng tăng 6,5% (so với năm 2017) cùng với nhiều chi phí đầu vào như than, điện, nước, chi phí vận tải... tiếp tục tăng trong khi đơn giá gia công giảm.

Tình trạng biến động lao động do cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài ngành gây thiếu hụt lao động. Số lao động mới tuyển chưa đáp ứng được yêu cầu tay nghề, doanh nghiệp phải dành nhiều thời gian đào tạo ảnh hưởng đến năng suất lao động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2018:

1.1. Tổng doanh thu đạt 3005,78 tỷ đồng, đạt 96,77% so với kế hoạch, 98,67% so với năm 2017.

1.2. Nộp ngân sách 55,70 tỷ đồng tăng 5% so với kế hoạch, bằng 90,02% so với năm 2017.

1.3. Lợi nhuận 66,36 tỷ đồng tăng 3,69% so với kế hoạch, tăng 6,16 % so với năm 2017.

1.4. Thu nhập bình quân đạt 7.833.290 đồng/người/tháng trên tổng số 7.571 lao động, tăng 6,43 % so với năm 2017.

2. Về công tác trong tổ chức sản xuất.

Năm 2018 tập trung vào công tác nghiên cứu và tổ chức sản xuất , tại khâu may, IE đã tiến hành nghiên cứu hiệu suất để chỉ ra cho người lao động các hao phí, lãng phí trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó việc duy trì tổ chức thi thợ giỏi tại các xí nghiệp Hưng Hà, Đông Hưng, Veston Hưng Hà góp phần tăng năng suất khâu may. So với cùng kỳ 2017 hiệu suất các đơn vị tăng BQ 4,4%. Đơn vị Hà Quảng đứng đầu về hiệu suất là 68.5% tăng 7.5% so với cùng kỳ.

Chú trọng công tác đào tạo thao tác công nhân và áp dụng triệt để cữ gá lắp trong sản xuất giúp tăng năng suất và chất lượng ổn định. Năm 2018 các thiết bị hiện đại đã được đầu tư như máy vắt sợi tự động 2 đầu, máy chiết ly...đội ngũ IE, kỹ thuật và cơ điện tiếp tục nghiên cứu để khai thác tối đa năng lực và hiệu quả thiết bị

Tổ chức Ngày hội ý tưởng, các Hội thảo chuyên đề về công tác nghiên cứu, chuẩn bị sản xuất, Hội thảo công tác nghiên cứu, cải tiến và tổ chức sản xuất với chủ đề: “Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển”...từ đó các phương pháp mới được triển khai và đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Tổng công ty.

3. Công tác kinh doanh.

3.1. Đối với hàng xuất khẩu:

Với kim ngạch xuất khẩu của Tổng công ty gần 205 triệu USD, Tổng công ty đã đạt được mục tiêu cân đối thị trường xuất khẩu, tránh rủi ro khi tập trung quá nhiều vào một thị trường. Quy hoạch nguồn hàng sản xuất ổn định cho các đơn vị thiếu hụt lao động, chấp nhận những đơn hàng khó, chất lượng cao, tập trung các đơn hàng đi vào những thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản. Phát triển một số nhãn hàng mới của các khách hàng nhập khẩu truyền thống.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2018 của Tổng công ty là: Châu Mỹ: 44,31%; Châu Á: 9,35%; Châu Âu: 42,15%; các vùng khác: 4,19%.

3.2. Đối với hàng Nội địa:

Trong năm 2018 Tổng công ty May 10 tổ chức nhiều hoạt động nhằm quảng bá thương hiệu May 10 như: ngày bán hàng Black Friday, tham gia chương trình “Tự hào hàng Việt” do Bộ Công thương tổ chức....; chú trọng phát triển chuỗi cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm May 10 trên toàn quốc, tập trung mở rộng hệ thống phân phối tại thị trường TP.Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Cà Mau, Gia Lai... Phát triển dòng sản phẩm mới phục vụ nhiều đối tượng khách hàng như thời trang trẻ em, áo dài... đặc biệt cho ra mắt các sản phẩm với chất liệu từ vải linen, vải sợi tre, liên kết với các đơn vị trong ngành để phát triển các mặt hàng mới (khăn tắm, tất, đồ lót...); cho ra mắt các bộ sưu tập thời trang trình diễn tại nhiều chương trình, hội chợ nhằm quảng bá hình ảnh sản phẩm May 10.

Hợp tác với các website bán hàng online uy tín như amazone.com, adayroi.com, lazada.vn và bán hàng trực tuyến trên website May10.vn và fanpage May 10 nhằm giới thiệu sản phẩm mang thương hiệu May 10 rộng rãi tại thị trường nội địa và thị trường Mỹ. Bên cạnh đó, các hoạt động kinh doanh siêu thị, nhà hàng, khách sạn luôn được duy trì và mở rộng: trong năm 2018, Tổng công ty đã đầu tư cải tạo siêu thị Hưng Hà diện tích 1.200 m² và xây dựng khách sạn mới nâng tổng số phòng lên 50 phòng ở đạt tiêu chuẩn 3 sao với nhiều trang thiết bị hiện đại kèm theo là hệ thống tiện ích như, phòng tập gym, nhà hàng theo tiêu chuẩn châu Âu – Á...

4. Về công tác quản trị doanh nghiệp

4.1. Tiếp tục tăng cường quản lý điều hành, luân chuyển và bổ nhiệm mới, đào tạo một số vị trí cán bộ chủ chốt của Tổng công ty. Trong năm 2018 đã bổ nhiệm bổ sung 04 cán bộ giữ chức vụ trưởng/phó các đơn vị.

4.2. Tiếp tục tổ chức đánh giá cán bộ, đào tạo và đào tạo lại bằng cách gửi cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước. Tổ chức đào tạo phương pháp làm việc mới cho toàn thể cán bộ chủ chốt và triển khai tại tất cả các đơn vị.

4.3. Đẩy mạnh hoạt động đào tạo thông qua hình thức thi thợ giỏi, chuyên giỏi nhằm nâng cao trình độ và năng suất của người lao động.

4.4. Tăng cường công tác quản lý, tiến hành tái cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp tái cơ cấu bộ máy quản lý của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên phù hợp với quy mô tổ chức và mô hình của từng đơn vị, cải tiến các quy trình thủ tục không phù hợp, chồng chéo.

5. Về tình hình lao động

- Tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, thu nhập cho người lao động.
- Làm tốt công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Tổ chức khám chữa bệnh cho trên 13.000 lượt người, khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

6. Công tác đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2018 đạt 230,35 tỷ đồng đạt 56.97% so với KH và tăng 29,25% so với cùng kỳ 2017, bao gồm:

- Đầu tư thiết bị chiều sâu và phần mềm quản trị
- Đầu tư đấu giá mua dự án Vạn Thành tại Xã Nghĩa An tỉnh Nam định, chuẩn bị cho công tác di dời xí nghiệp May Vị Hoàng
- Xây dựng khu trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm
- Đầu tư mở rộng XN May Bím Sơn
- Đầu tư xây dựng siêu thị Hưng Hà
- Đầu tư cải tạo khu văn phòng nhà 3 tầng
- Đầu tư phòng Lap
- Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và cải tạo nhà nén khí tại XN may Hưng Hà

7. Công tác khác:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội nghị người lao động năm 2018 của Tổng công ty.
- Tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống cho người lao động thông qua các phong trào thi đua, khen thưởng: tặng quà tết và thiệp chúc xuân cho toàn thể CBCNV, trợ cấp NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân ngày sinh nhật, ngày cưới; tặng quà NLĐ về hưu, tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức xe miễn phí cho người lao động về quê ăn tết...
- Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội, tặng quà nạn nhân nhiễm chất độc da cam, hội người mù quận Long Biên và huyện Gia Lâm, phụng dưỡng mẹ VNAH, xây cầu Dân trí tại xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, hỗ trợ các gia đình chính sách tại địa phương, ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai, lũ lụt...
- Tặng quà cho CBCNV là con thương binh liệt sỹ nhân ngày 27/7, khen thưởng học sinh giỏi, trợ cấp thăm hỏi ốm đau...
- Thực hiện tốt công tác PCCC, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự.
- Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động: Tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến, chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần cho NLĐ. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục - văn hóa văn nghệ - giao lưu thể dục thể thao...

- Duy trì thực hiện theo hệ thống tại tất cả các đơn vị.
- Phối hợp với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng tốt phong trào thi đua nhân điển hình tiên tiến trong Tổng công ty.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

Năm 2019, theo dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn, thách thức. Sự cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn, diễn biến và nguy cơ tiềm ẩn khó lường hơn.

- Chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch và những điều chỉnh chính sách của Mỹ và một số nước lớn tiếp tục tác động tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam và một số nước trong khu vực, trong đó có ngành dệt may.
- Biến động lao động do làn sóng đầu tư của các doanh nghiệp FDI và sự thay đổi về chế độ chính sách của Nhà nước.
- Lương tối thiểu vùng tăng 5,3% so với 2018, điện tăng 8,36% cùng với xu thế tăng của các loại chi phí: than, vận tải, xăng dầu ... tiếp tục làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm dẫn đến sức mua tiêu dùng yếu; cạnh tranh gay gắt giữa các nhà bán lẻ nước ngoài và các thương hiệu nước ngoài tại Việt Nam với các nhà sản xuất trong nước, ... dự báo thị trường nội địa sẽ tiếp tục khó khăn.

Trong bối cảnh khó khăn như trên, Tổng công ty đặt ra mục tiêu và các giải pháp trong năm 2019 như sau:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3,005.78	3,202.00	106,53
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	66.36	70.00	105.49
3	Thu nhập bình quân	1.000đ	7,833	8,300	105.96

* Ghi chú: Tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

2. Các dự án đầu tư dự kiến sẽ thực hiện năm 2018-2019 và những năm tiếp theo

Dự kiến tổng mức đầu tư là 395,74 tỷ đồng, trong đó:

- 2.1. Nâng cấp, cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại Tổng công ty
- 2.2. Cải tạo, nâng cấp nơi làm việc của phòng Cơ điện Tổng công ty
- 2.3. Sửa chữa cải tạo nhà sản xuất 4 tầng Tổng công ty
- 2.4. Biển quảng cáo May 10
- 2.5. Hệ thống pin năng lượng mặt trời tại Tổng công ty

2.6. Cải tạo nâng cấp trạm xử lý nước thải công nghiệp tại Xí nghiệp may Hưng Hà

2.7. Đầu tư mở rộng NLSX Chi nhánh TCT May 10 - xí nghiệp may Bim Sơn-GĐ1

2.8. Đầu tư xây dựng Trung tâm sản xuất thương mại Vạn Thành

2.9. Đầu tư xây dựng Trung tâm sản xuất và kinh doanh thương mại Trường Phúc-GĐ1 (tại vị trí đất mới xin thuê 2,4ha)

2.10. Đầu tư thay thế máy móc thiết bị thường xuyên toàn Tổng công ty

2.11. Thiết bị tin học, phần mềm quản lý toàn Tổng công ty

Trong năm, tùy theo tình hình thực tế, Ban giám đốc tham mưu, đề xuất với HĐQT triển khai các dự án khác khi có cơ hội đầu tư mang lại hiệu quả SXKD cho Tổng công ty.

3. Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện trong thời gian tới:

3.1. Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh để NLĐ hăng say thi đua sản xuất. Tuyên truyền giáo dục cho người lao động hiểu về những khó khăn thách thức năm 2019 để cùng nỗ lực thi đua lao động sản xuất kinh doanh.

3.2. Ứng dụng công nghệ trên mọi lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đào tạo.... Chú trọng đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại để tăng năng suất, giảm lao động, giảm giờ làm; liên tục cải tiến, thực hiện triệt để các phương pháp tiên tiến trong tổ chức sản xuất, kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả cao nhất, coi chất lượng sản phẩm, dịch vụ là yếu tố quan trọng cho sự phát triển của doanh nghiệp.

3.3. Tập trung hoạt động đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề để đáp ứng yêu cầu phát triển. Thường xuyên tổ chức các hoạt động thi nghiệp vụ/tay nghề, thi thợ giỏi... Hoạt động này được làm đồng bộ từ Tổng Công ty đến tất cả các đơn vị thành viên, kết quả đào tạo là tiêu chí đánh giá hoạt động của các đơn vị và cán bộ quản lý. Xây dựng cơ chế, giải pháp chính sách tiền lương khuyến khích người lao động hưởng thu nhập trên doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

3.4. Triệt để tiết kiệm trên tất cả mọi lĩnh vực của Tổng công ty.

3.5. Tập trung công tác kiểm tra, kiểm soát quy trình quản lý, quy trình nghiệp vụ ở tất cả các khâu; cán bộ quản lý phải làm gương, chủ động, quyết liệt trong tất cả các lĩnh vực.

3.6. Cải tiến phương pháp làm việc theo hướng tinh gọn, tiết kiệm, hiệu quả..

3.7. Xây dựng văn, hóa truyền thống May 10. Luôn suy nghĩ tích cực để lạc quan và không bao giờ lùi bước trước bất kỳ khó khăn thách thức nào cũng như không chủ quan

say sưa với chiến thắng. Luôn trách nhiệm với bản thân, gia đình, người thân, đồng đội, công ty.

Trên đây là kết quả đạt được trong năm 2018, kế hoạch và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Tổng giám đốc

Thân Đức Việt

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo một số vấn đề chính của Tổng công ty trong năm 2018 với Quý cổ đông nhân dịp Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Tổng công ty May 10 – CTCP.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Trong năm 2018, HĐQT giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ hàng năm theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ hoạt động của Tổng công ty và quy định của pháp luật đồng thời chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và đã đạt được các kết quả sau đây:

I. VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ VÀ THỰC THI TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT:

1. Công tác nhân sự:

Năm 2018, HĐQT của Tổng công ty có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên. HĐQT có 03 thành viên trực tiếp tham gia vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, nắm giữ các chức vụ: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2018, thực hiện quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, HĐQT Tổng công ty đã tiến hành 8 phiên họp HĐQT. Các cuộc họp đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2018, 2019... Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty.

- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đều nắm chắc lĩnh vực chuyên môn và nội dung công việc được phân công và luôn

đóng góp tích cực các ý kiến, giải pháp trong cuộc họp trên nguyên tắc phát triển doanh nghiệp bền vững, bảo vệ quyền lợi cho cổ đông và người lao động.

- Trong các phiên họp HĐQT đều có sự tham dự của thành viên ban kiểm soát, các quyết định thông qua tại phiên họp đều nhận được sự nhất trí 100% của các thành viên HĐQT dự họp và được Ban điều hành triển khai thực hiện với hiệu quả cao vì quyền lợi của cổ đông và người lao động trong Tổng công ty.

- Quyết định các mô hình tổ chức phù hợp với yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư, mở rộng năng lực sản xuất kinh doanh. Năm 2018, tổng mức đầu tư thực hiện là 230,35 tỷ đồng, bằng 57% kế hoạch (404,33 tỷ đồng), bao gồm:

- + Đầu tư thiết bị chiều sâu và phần mềm quản trị;
- + Đầu tư đấu giá mua dự án Vạn Thành tại Xã Nghĩa An tỉnh Nam định, chuẩn bị cho công tác di dời xí nghiệp May Vị Hoàng;
- + Xây dựng khu trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm;
- + Đầu tư mở rộng XN May Bim Sơn;
- + Đầu tư xây dựng siêu thị Hưng;
- + Đầu tư cải tạo khu văn phòng nhà 3 tầng;
- + Đầu tư phòng Lap;
- + Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và cải tạo nhà nén khí tại XN may Hưng Hà.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018:

1. HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018:

Thực hiện phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2018 với kết quả (đã được kiểm toán theo báo cáo tài chính hợp nhất:

- Tổng doanh thu đạt 3.005,78 tỷ đồng, bằng 96,77 % so với kế hoạch, bằng 98,67 % so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 66,35 tỷ đồng đạt 103,69 % so với kế hoạch, tăng 6,16% so với năm 2017.

Với các kết quả này, Tổng công ty đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Tổng công ty May 10 đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Kết quả này đã khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, phù hợp của các giải pháp đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện, đồng thời thể hiện sự cố gắng, đồng lòng, quyết tâm cao của toàn thể người lao động.

2. HĐQT đã chỉ đạo trích lập các Quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và thực hiện cho trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên 2018 và đã hoàn thành trong tháng 06/2018 với tỷ lệ 18% trên mệnh giá cổ phiếu (10.000 đồng/cổ phiếu).

3. HĐQT đã chỉ đạo triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

4. HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Tổng công ty May 10 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

5. HĐQT đã thực hiện sửa đổi, ban hành Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP ngày 23/4/2018 theo nội dung tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 phê duyệt.

III. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Mục tiêu và giải pháp.

- Phát triển Tổng công ty May 10 trở thành một trong những Tổng công ty hàng đầu của Ngành Dệt May Việt Nam, trong đó sản xuất và kinh doanh hàng may mặc thời trang là ngành nghề cốt lõi.

- Quy hoạch phát triển trụ sở chính của May 10 thành khu vực sản xuất công nghệ cao, trung tâm thời trang, trung tâm thương mại, dịch vụ, đào tạo và các dịch vụ phục vụ dân sinh... Tiếp tục phát triển May 10 trở thành thương hiệu có uy tín lớn trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Phát triển nguồn nhân lực May 10 mạnh cả về năng lực, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh; nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần; xây dựng môi trường ngày càng xanh-sạch-đẹp; đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng và xã hội.

- Dự báo tình hình thị trường tiếp tục có nhiều khó khăn hơn năm 2018, HĐQT xây dựng kế hoạch như sau: tổng doanh thu năm 2019 là 3.202 tỷ đồng; Lợi nhuận ước đạt 70 tỷ đồng; Tỷ lệ cổ tức dự kiến từ 15% trở lên;

- Tập trung nghiên cứu để áp dụng thành tựu Cách mạng công nghệ 4.0. Định hướng phát triển thị trường mới cho hoạt động xuất khẩu.

- Công tác đầu tư xây dựng: Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, có tính khả thi cao nâng cao hiệu suất của hoạt động đầu tư. Tiếp tục đầu tư chiều sâu trang thiết bị và công nghệ tiên tiến, hiện đại, quyết liệt áp dụng công nghệ Lean nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

- Tổng giá trị đầu tư theo kế hoạch trong năm 2019-2020 và những năm tiếp theo dự kiến là 395,73 tỷ đồng.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019:

- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ/đợt xuất theo Điều lệ để triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ Tổng công ty.

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Tiếp tục đưa ra các mục tiêu, chiến lược và giải pháp cho mọi hoạt động năm 2019 và các năm tiếp theo.

- Chỉ đạo và giám sát cơ quan điều hành, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty, quyết định đầu tư dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

IV. HĐQT ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ SAU:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019;
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018;
3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018;
4. Thông qua đơn từ nhiệm của 2 thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung 2 thành viên Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ 2015 – 2020.
5. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:
 - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
 - Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban Kiểm soát: thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

- Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

6. Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là một số định hướng chiến lược của HĐQT Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Vũ Đức Giang

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng-04 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**

Kính thưa chủ tọa Đại hội, thưa Quý cổ đông!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty May 10 – CTCP;
- Căn cứ báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Tổng giám đốc;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2018 do Tổng công ty lập Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Tổng công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2018 như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và tài chính:

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018:

1.1- Về kết quả kinh doanh:

- Năm 2018, Chiến tranh thương mại Mỹ – Trung tác động đến xu hướng dịch chuyển đơn hàng dệt may, dịch chuyển đầu tư dệt từ Trung Quốc và các nước phát triển khác sang Việt Nam tuy nhiên quá trình dịch chuyển này còn kéo dài. Trong khi đó, tình trạng dịch chuyển các đơn hàng sản xuất may lớn, tính thời trang giản đơn từ Việt Nam sang các nước có lao động giá rẻ như Bangladesh, Campuchia, Lào, Sri Lanka, Myanmar đi kèm chính sách thuế nhập khẩu không đồng nhất (0% vào EU cho hàng dệt may nhập từ các nước kém phát triển như Campuchia, Myanmar, Bangladesh..., Mỹ áp dụng thuế suất ưu đãi 0% cho một số mặt hàng của Campuchia tuy nhiên dệt may Việt Nam vẫn phải chịu mức thuế bình quân 17,5% vào thị trường Mỹ, 12% vào thị trường EU) làm giảm khả năng cạnh tranh của dệt may VN.

Đặc biệt, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với trình độ công nghệ tự động hóa cao, sử dụng robot trong sản xuất đang được ứng dụng ngày một rộng rãi, do đó, để đảm

bảo tăng trưởng lâu dài, đặc biệt khi nhân công giá rẻ không còn là ưu thế, ngành dệt may buộc phải tăng năng suất lao động, tạo lợi thế cạnh tranh bằng cách tiếp cận, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến cũng như chủ động kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các khâu đang thiếu hụt của ngành dệt may nhằm hạn chế tối đa việc nhập khẩu nguồn nguyên liệu, góp phần tăng thặng dư thương mại.

- Toàn ngành dệt may VN vẫn tiếp tục đối mặt với không ít khó khăn do nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng không tăng. Tổng cầu thế giới về dệt may chỉ tăng 1 - 2%, thậm chí là không thay đổi.

- Tại thị trường trong nước, mức lương tối thiểu vùng tăng 6,5% (so với năm 2017) cùng với nhiều chi phí đầu vào như than, điện, nước, chi phí vận tải... tiếp tục tăng trong khi đơn giá gia công giảm.

- Tình trạng biến động lao động do cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài ngành gây thiếu hụt lao động. Số lao động mới tuyển chưa đáp ứng được yêu cầu tay nghề, doanh nghiệp phải dành nhiều thời gian đào tạo ảnh hưởng đến năng suất lao động.

Tuy nhiên HĐQT và Cơ quan điều hành cùng các phòng ban chức năng của Tổng công ty đã năng động, linh hoạt bám sát thực tế để có những giải pháp phù hợp, kết quả cụ thể (theo báo cáo tài chính hợp nhất) như sau:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3,046.26	3,106.00	3,005.78	96.77	98.67
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	62.51	64.00	66.36	103.69	106.16
3	Cổ tức/mệnh giá/năm	%	18.00	10.00	12.00	120.00	66.67

(Tổng doanh thu gồm: Doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)

- Tổng doanh thu năm 2018 đạt 3,005.78 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 66.36 tỷ đồng tăng 3.69%/KH, tăng 6.16% so với năm 2017.

- Cổ tức thực hiện dự kiến 12%, tăng 20% mức dự kiến (10%) kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

1.2- Về đầu tư:

- Tổng giá trị đầu tư (Mua sắm TSCĐ, xây dựng cơ bản, sửa chữa cải tạo) năm 2018 thực hiện là 230.35 tỷ đồng, đạt 56.97% so với kế hoạch của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (230.35 tỷ đồng/404.33 tỷ đồng), bao gồm: Đầu tư thiết bị chiều sâu và phần mềm quản trị; Đầu tư đầu giá mua dự án Vạn Thành tại Xã Nghĩa An tỉnh Nam định, chuẩn bị cho

công tác di dời xí nghiệp May Vị Hoàng; Xây dựng khu trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm; Đầu tư mở rộng XN May Bím Sơn; Đầu tư xây dựng siêu thị Hưng Hà; Đầu tư cải tạo khu văn phòng nhà 3 tầng; Đầu tư phòng Lap; Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và cải tạo nhà nén khí tại XN may Hưng Hà.

- Tài sản cố định tăng trong năm:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2018	Tăng	Giảm	Tại ngày 31/12/2018
Nguyên giá TSCĐ hữu hình	1,076,528	214,065	50,140	1,240,453
Nhà cửa, vật kiến trúc	257,848	54,604	33	312,420
Máy móc thiết bị	690,815	134,581	48,598	776,799
Phương tiện vận tải truyền dẫn	47,863	2,035	580	49,318
Thiết bị, dụng cụ quản lý	80,001	22,844	929	101,916
Nguyên giá TSCĐ vô hình	6,787	6,043	2,050	10,780
Phần mềm vi tính	3,901	4,273	1,552	6,622
Công nghệ sản xuất veston	698	-	498	200
Tài sản cố định vô hình khác	2,188	1,770		3,958

* Trong đó, tăng từ dự án xây dựng khu trung tâm và giới thiệu sản phẩm: 49.45 tỷ đồng; dự án siêu thị Hưng Hà: 5.79 tỷ đồng; dự án cải tạo khu văn phòng nhà 3 tầng: 16.92 tỷ đồng.

1.3- Về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:

Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ gồm: Quỹ đầu tư phát triển; quỹ phúc lợi, khen thưởng; hoàn thành chi trả cổ tức năm 2017 theo tỷ lệ thực hiện là 18%/mệnh giá.

1.4- Về việc bổ sung, sửa đổi điều lệ:

Tổng công ty đã hoàn thành việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty và đã được đăng tải trên Website của Tổng công ty.

1.5- Tăng vốn điều lệ:

- Tổng công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và thủ tục tăng vốn điều lệ của năm 2018 thêm 113.40 tỷ đồng.

- Tổng công ty đã hoàn thành việc thực hiện điều chỉnh giấy phép kinh doanh lần thứ 13 ngày 04/10/2018 theo số vốn điều lệ 302.40 tỷ đồng

1.6- Về việc đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom.

Sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ vốn chủ sở hữu, Tổng công ty đã hoàn thành việc đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu phát hành và đã được các cơ quan quản lý chứng khoán chấp thuận:

+ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận theo công văn số 6102/UBCK-QLCB ngày 13/09/2018;

+ Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 240/2017/GCNCP-VSD ngày 08/10/2018;

+ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp thông báo số 1297/TB-SGDHN ngày 25/10/2018 về việc thông báo Ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu thay đổi đăng ký giao dịch; Ngày giao dịch chính thức: 01/11/2018.

1.7- Về kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT và BKS:

Tại ĐHĐCĐ 2018 đã thông qua mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 là 5% lợi nhuận trước thuế thực hiện: 2,751 triệu đồng

Tổng mức thù lao đã chi trả: 2,620 triệu đồng – Đang chi dưới mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

2. Giám sát tình hình tài chính:

2.1- Về việc thực hiện chế độ kế toán tài chính:

- Tổng công ty đã lập và công bố báo cáo tài chính riêng (Báo cáo công ty mẹ) và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018. Báo cáo đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán phát hành ngày 19/03/2019 và xác nhận tính trung thực, hợp lý, không có yếu tố ngoại trừ. Ban kiểm soát đã thống nhất về các số liệu và ý kiến đánh giá của đơn vị kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát đánh giá Tổng công ty đã duy trì mức độ cẩn trọng, hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Các số liệu trong các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đúng với báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty.

2.2- Một số chỉ tiêu tài chính:

- Kết quả kinh doanh, tình hình tài sản và nguồn vốn theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2018 tóm lược như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2017	NĂM 2018	%
A	Kết quả kinh Doanh	Tr đồng			
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	3,046,262	3,005,776	98.67
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	62,511	66,358	106.16
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	52,490	55,726	106.16
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	ng. đồng	1.763	1.830	103.80
B	Tài sản và nguồn vốn	Tr đồng			-
1	Tổng tài sản	Tr đồng	1,364,529	1,569,492	115.02
a	Tài sản ngắn hạn	Tr đồng	1,003,635	1,101,996	109.80
b	Tài sản dài hạn	Tr đồng	360,894	467,496	129.54
2	Nguồn vốn	Tr đồng	1,364,529	1,569,492	115.02
a	Nợ phải trả	Tr đồng	995,396	1,194,869	120.04
	- Nợ ngắn hạn	Tr đồng	805,090	956,107	118.76
	- Nợ dài hạn	Tr đồng	190,307	238,763	125.46
b	Vốn chủ sở hữu	Tr đồng	369,133	374,623	101.49
	- Vốn góp của chủ sở hữu	Tr đồng	189,000	302,400	160.00

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán)

- Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính quan trọng:

STT	Khoản mục	ĐV tính	Năm 2017	Năm 2018
I	Sự tăng trưởng			
1	Tăng trưởng doanh thu	%	103.59	98.42
2	Tăng trưởng lợi nhuận thuần	%	101.57	106.16
II	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1.25	1.15
2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.68	0.54
III	Các chỉ số hiệu quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận thuần/ Doanh thu (ROS)	%	1.73	1.87
2	Lợi nhuận thuần/ Vốn CSH (ROE)	%	14.22	14.88
3	Lợi nhuận thuần/ Tổng tài sản (ROA)	%	3.85	3.55
4	Doanh thu trên 1 CP	Đồng/CP	160,212	98,546
5	Lợi nhuận thuần trên 1 CP (EPS)	Đồng/CP	1,763	1,830
IV	Tỷ số hoạt động			
1	Hệ số tổng mức luân chuyển tài sản	Lần	2.29	2.03
2	Hệ số luân chuyển tồn kho	Lần	6.84	4.83
3	Hệ số luân chuyển các khoản phải thu	Lần	7.70	6.75
V	Chỉ số nợ			
1	Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	2.70	3.19
2	Nợ phải trả bình quân/ Tổng TS bình quân	Lần	0.77	0.75

* Nhận xét:

Tổng công ty tiếp tục tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, năng lực kinh doanh và khả năng tăng trưởng, kết quả hoạt động SXKD năm 2018 tuy doanh thu không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận tăng 3.69% so với chỉ tiêu ĐHDCĐ giao

và tăng 6.16% so với cùng kỳ mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước cạnh tranh vô cùng khắc nghiệt.

- Tình hình tài sản: Tính đến ngày 31/12/2018, tổng tài sản hợp nhất là 1,569.49 tỷ đồng, tăng 15.02% so với năm 2017. Cơ cấu nguồn vốn hợp lý và ở mức an toàn. Vòng quay vốn lưu động luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất. Hàng tồn kho được duy trì ở mức hợp lý đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất. Tổng công ty đã và đang duy trì các chính sách về quản lý công nợ và hàng tồn kho hợp lý. Vốn chủ sở hữu tăng 1.49% trong đó là từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại.

- Tình hình tài chính được duy trì ổn định và lành mạnh, mức độ bảo toàn tốt. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều ở mức an toàn cho thấy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đều đạt hiệu quả, phù hợp với quy mô mở rộng và phát triển của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát không phát hiện bất thường nào trong hoạt động tài chính của Tổng công ty.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty năm 2018:

1. Về hoạt động của HĐQT:

- Ngày 23/4/2018, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 10 phiên:

- Các cuộc họp tập trung vào việc định hướng phát triển Tổng công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2018. Đồng thời HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban giám đốc trong thời gian tới.

- HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, giám sát các hoạt động điều hành của Ban giám đốc.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc về công tác chất lượng và tiến độ giao hàng, đánh giá, phân tích dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý để huy động có hiệu quả các nguồn lực của Tổng công ty:

- Nội dung các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT luôn thể hiện sự am hiểu kinh doanh của HĐQT trong việc xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển Tổng công ty cả về dài hạn và ngắn hạn.

2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và cơ quan điều hành:

Hoạt động của Tổng giám đốc dựa trên các quy định của Nhà nước, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy chế của Tổng công ty và Nghị quyết Hội đồng quản trị đảm bảo tính công khai trong quản lý, điều hành.

- Tổng giám đốc luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho mọi thành viên ở các đơn vị chủ động và sáng tạo trong công việc.

- Tổng giám đốc luôn quan tâm đến công tác quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài sản của doanh nghiệp.

- Sự hỗ trợ và giám sát hoạt động của HĐQT đối với cơ quan điều hành thể hiện qua việc Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, đề xuất các giải pháp để triển khai các kế hoạch của HĐQT;

- Các thành viên ban điều hành luôn tâm huyết, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Các quy chế được sửa đổi và áp dụng triệt để trong mọi hoạt động.

- Việc đào tạo tay nghề cho người lao động kết hợp với việc tiến hành triển khai áp dụng phần mềm quản lý, thao tác tiên tiến, loại bỏ thao tác thừa được coi trọng và đã mang lại hiệu quả cao trong sản xuất cũng như quản lý.

- Công tác tài chính kế toán và thống kê được thực hiện theo quy định của Nhà nước, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động SXKD.

- Những giải pháp chủ yếu cơ quan điều hành đã thực hiện trong năm 2018: (Theo báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Tổng công ty):

*** Công tác tổ chức sản xuất:**

+ Duy trì công tác đánh giá công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị trong toàn Tổng công ty.

+ Tập trung nghiên cứu, tổ chức sản xuất: tổ chức Hội nghị công tác nghiên cứu, cải tiến và tổ chức sản xuất với chủ đề: “Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển” nhằm phân tích mặt còn tồn tại, nêu rõ lý do vì sao còn có những hạn chế trong đội ngũ IE để từ đó thay đổi tư duy, nghiên cứu tìm ra những giải pháp để bắt kịp với công nghệ 4.0

+ Đầu tư chiều sâu với các thiết bị chuyên dùng, máy móc hiện đại theo kế hoạch năm 2018 để góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

*** Công tác kinh doanh:**

Đối với hàng xuất khẩu: Với kim ngạch xuất khẩu của Tổng công ty gần 205 triệu USD, Tổng công ty đã đạt được mục tiêu cân đối thị trường xuất khẩu, tránh rủi ro khi tập trung quá nhiều vào một thị trường. Quy hoạch nguồn hàng sản xuất ổn định cho các đơn vị thiếu hụt lao động, chấp nhận những đơn hàng khó, chất lượng cao, tập trung các đơn hàng đi vào những thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản. Phát triển một số nhãn hàng mới của các khách hàng nhập khẩu truyền thống.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2018 của Tổng công ty là: Châu Mỹ: 44,31%; Châu Á: 9,35%; Châu Âu: 42,15%; các vùng khác: 4,19%.

Đối với hàng Nội địa: Trong năm 2018 Tổng công ty May 10 tổ chức nhiều hoạt động nhằm quảng bá thương hiệu May 10 như: ngày bán hàng Black Friday, tham gia chương trình “Tự hào hàng Việt” do Bộ Công thương tổ chức...; chú trọng phát triển chuỗi cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm May 10 trên toàn quốc, tập trung mở rộng hệ thống phân phối tại thị trường TP.Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Cà Mau, Gia Lai... Phát triển dòng sản phẩm mới phục vụ nhiều đối tượng khách hàng như thời trang trẻ em, áo dài... đặc biệt cho ra mắt các sản phẩm với chất liệu từ vải linen, vải sợi tre, liên kết với các đơn vị trong ngành để phát triển các mặt hàng mới (khăn tắm, tất, đồ lót...); cho ra mắt các bộ sưu tập thời trang trình diễn tại nhiều chương trình, hội chợ nhằm quảng bá hình ảnh sản phẩm May 10.

- Hợp tác với các website bán hàng online uy tín như amazon.com, adayroi.com, lazada.vn và bán hàng trực tuyến trên website May10.vn và fanpage May 10 nhằm giới thiệu sản phẩm mang thương hiệu May 10 rộng rãi tại thị trường nội địa và thị trường Mỹ. Bên cạnh đó, các hoạt động kinh doanh siêu thị, nhà hàng, khách sạn luôn được duy trì và mở rộng: trong năm 2018, Tổng công ty đã đầu tư cải tạo siêu thị Hưng Hà diện tích 1.200 m² và xây dựng khách sạn mới nâng tổng số phòng lên 50 phòng ở đạt tiêu chuẩn 3 sao với nhiều trang thiết bị hiện đại kèm theo là hệ thống tiện ích như phòng tập gym, nhà hàng theo tiêu chuẩn châu Âu – Á...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác chống hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tổ chức các sự kiện nhằm quảng bá thương hiệu của Tổng công ty, tăng doanh số hàng nội địa.

*** Công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Tiếp tục tăng cường quản lý điều hành, luân chuyển và bổ nhiệm mới, đào tạo một số vị trí cán bộ chủ chốt của Tổng công ty. Trong năm 2018 đã bổ nhiệm bổ sung 04 cán bộ giữ chức vụ trưởng/phó các đơn vị.

- Tiếp tục tổ chức đánh giá cán bộ, đào tạo và đào tạo lại bằng cách gửi cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước. Tổ chức đào tạo phương pháp làm việc mới cho toàn thể cán bộ chủ chốt và triển khai tại tất cả các đơn vị.

- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo thông qua hình thức thi thợ giỏi, chuyên giỏi nhằm nâng cao trình độ và năng suất của người lao động.

- Tăng cường công tác quản lý, tiến hành tái cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp tái cơ cấu bộ máy quản lý của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên phù hợp với quy mô tổ chức và mô hình của từng đơn vị, cải tiến các quy trình thủ tục không phù hợp, chồng chéo.

*** Về lao động:**

Trong năm qua, Cơ quan Tổng giám đốc đã tạo điều kiện và đảm bảo đủ việc làm cho CNVC trong toàn Tổng công ty, tạo môi trường làm việc ngày càng tốt hơn. Thời gian lao động và thu nhập của người lao động được đảm bảo:

- + Thu nhập bình quân NLD: 7.833.290 đồng/ người/ tháng, tăng 6.43% so với cùng kỳ.
- + Tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, thu nhập cho người lao động tuy nhiên do sự thay đổi chính sách hưu trí của Nhà nước gây biến động lao động đối với người lao động sắp đến tuổi nghỉ hưu trong khi số lao động mới tuyển chưa đáp ứng tay nghề, năng suất thấp nên Tổng công ty phải bù lương.
- + Cơ quan điều hành đã chỉ đạo các đơn vị áp dụng triệt để các biện pháp quản lý hiệu quả, công nghệ tiên tiến, cũ gá lắp để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Thực hiện nghiêm túc theo đúng tinh thần của thỏa ước và qui định của Luật lao động: 1 tuần làm việc 6 ngày không làm chủ nhật, thời gian làm thêm không quá 300 giờ/năm.
- + Làm tốt công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.
- + Tổ chức khám chữa bệnh cho trên 13.000 lượt người, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho toàn thể CBCNV đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

*** Công tác khác:**

- + Tổ chức thành Hội nghị người lao động năm 2018 của Tổng công ty.
- + Tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống cho người lao động thông qua các phong trào thi đua, khen thưởng: tặng quà tết và thiệp chúc xuân cho toàn thể CBCNV, trợ cấp NLD có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân ngày sinh nhật, ngày cưới; tặng quà NLD về hưu, tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức xe miễn phí cho người lao động về quê ăn tết...
- + Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội, tặng quà nạn nhân nhiễm chất độc da cam, hội người mù quận Long Biên và huyện Gia Lâm, phụng dưỡng mẹ VNAH, xây cầu Dân trí, hỗ trợ các gia đình chính sách tại địa phương, ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai, lũ lụt...
- + Tặng quà cho CBCNV là con thương binh liệt sỹ nhân ngày 27/7, khen thưởng học sinh giỏi, trợ cấp thăm hỏi ốm đau...
- + Thực hiện tốt công tác PCCC, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự.

+ Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến, chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần cho NLD. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục - văn hóa văn nghệ - giao lưu thể dục thể thao...

+ Duy trì thực hiện theo hệ thống tại tất cả các đơn vị.

+ Phối hợp với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng tốt phong trào thi đua nhân điển hình tiên tiến trong Tổng công ty.

3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ :

- Hiện nay, ngoài việc thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật, Tổng công ty đã có những Quy chế, quy định nội bộ. Các phòng ban chức năng, các chi nhánh đều hoạt động tuân thủ theo các quy định nội bộ của TCT.

- Công ty kiểm toán độc lập đều đánh giá định kỳ 6 tháng/ 1 lần: Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty .

* Đánh giá về tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động tài chính, Ban Kiểm soát kết luận: Việc thực hiện chế độ tài chính của Tổng công ty đã đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong các nghiệp vụ phát sinh, phù hợp với các quy định của luật pháp, việc thực hiện ghi chép, theo dõi, thu thập chứng từ của công tác kế toán đầy đủ, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp.

- Tổng công ty luôn tham gia có trách nhiệm trong việc góp ý sửa đổi chính sách pháp luật của Nhà nước cho phù hợp góp phần thúc đẩy công đồng doanh nghiệp phát triển.

III. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp sơ kết của Tổng công ty, theo đó Ban kiểm soát đã nắm bắt kịp thời và giám sát việc thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình quản trị và điều hành hoạt động của Tổng công ty.

- Kiểm soát, giám sát các số liệu đã được thể hiện trên báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm, xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về các báo cáo tài chính, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Tổng công ty.

* **Đánh giá chung:**

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ Tổng công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao, quá trình thực hiện nhiệm vụ BKS đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Thay mặt ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của các quý vị cổ đông, sự phối hợp và tạo điều kiện của HĐQT, cơ quan điều hành và các đơn vị đã giúp đỡ để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

IV. Những khuyến nghị của Ban kiểm soát:

1. Tổng công ty đầu tư hệ thống phần mềm quản trị và đang triển khai trong năm 2018, đề nghị Tổng công ty tập trung nguồn lực và sớm hoàn thiện.
2. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sự phát triển của Tổng công ty.
3. Cơ quan điều hành có kế hoạch đào tạo đủ nguồn nhân lực trong các dự án đầu tư mới.

V. Kế hoạch hoạt động năm 2019:

- Thực hiện thẩm định báo cáo năm 2018 của Tổng công ty, lập và trình Báo cáo của BKS năm 2019 cho HĐQT.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, tình hình triển khai kế hoạch SXKD trong năm.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, cơ quan điều hành và các cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của HĐQT, cổ đông theo khoản 2 Điều 114 - Luật Doanh nghiệp.
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2018 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của các quý vị đại biểu nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Nguyễn Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa 13 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty May 10 – CTCP;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2018.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Tổng công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán KPMG thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. Hội đồng quản trị Tổng Công ty May 10- CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua 4 nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
2. Phương án phân phối lợi nhuận 2018.
3. Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018
4. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Nội dung 1: Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG (Báo cáo chi tiết đã được đăng tải trên website của Tổng công ty).

Tóm tắt một số điểm chính của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 (theo báo cáo hợp nhất) như sau:

1. Ý kiến của kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Các chỉ tiêu cơ bản (theo báo cáo hợp nhất đã kiểm toán)

2.1. Bảng cân đối kế toán

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2018
I	Tài sản ngắn hạn	1,101,996,062,031
II	Tài sản dài hạn	467,496,305,696
	Tổng tài sản	1,569,492,367,727
III	Nợ phải trả	1,194,869,493,652
IV	Vốn chủ sở hữu	374,622,874,075
	Tổng nguồn vốn	1,569,492,367,727

2.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2018 (Đồng)
1.	Doanh thu thuần	2,980,023,781,428
2.	Giá vốn hàng bán	2,513,676,608,682
3.	Doanh thu hoạt động tài chính	18,180,152,372
4.	Chi phí tài chính	37,514,386,789
5.	Chi phí bán hàng	172,275,201,381
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	213,202,018,186
7.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	61,535,718,762
8.	Thu nhập khác	7,571,657,864
9.	Chi phí khác	2,748,913,119
10.	Lợi nhuận khác	4,822,744,745
11.	Lợi nhuận trước thuế	66,358,463,507
12.	Lợi nhuận sau thuế	55,725,913,155

Nội dung 2: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (theo báo cáo riêng đã kiểm toán)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	65,406
2	Thuế TNDN phải nộp	10,377
3	Lợi nhuận sau thuế 2018 = (1)-(2)	55,029
4	Trích lập các quỹ	20,361
	- Quỹ đầu tư phát triển 10%	5,503
	- Quỹ khen thưởng 17%	9,355
	- Quỹ phúc lợi 5%	2,751
	- Quỹ khen thưởng của HĐQT, BKS, BDH: 5%	2,751
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	34,668
6	Lợi nhuận năm 2017 chuyển sang	2,178
7	Cộng lợi nhuận còn lại 2018	36,846
8	Đề nghị chi trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông (12%/ mệnh giá)	36,288
9	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	558

Các khoản trích lập các quỹ trên có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả thanh tra quyết toán thuế năm 2018 và những năm trước làm ảnh hưởng đến lợi nhuận còn lại để phân phối. HĐQT sẽ báo cáo sự thay đổi này cho ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.

Nội dung 3: Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban kiểm soát: thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

1. Thực hiện năm 2018:

- Tại ĐHĐCĐ 2018 đã thông qua mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 là 5% lợi nhuận sau thuế thực hiện: 2.751 triệu đồng.

- Tổng mức thù lao đã chi trả: 2.620 triệu đồng.

2. Kế hoạch năm 2019:

- Năm 2019 với chiến lược và kế hoạch phát triển mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh (như trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh), việc quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh đòi hỏi trí tuệ, nhanh nhạy và chắc chắn, các thành viên Hội đồng quản trị dành nhiều công sức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong hoạt động quản trị Tổng công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao và kinh phí hoạt động cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 không quá 5%/ lợi nhuận sau thuế thực hiện.

Nội dung 4: Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Hội đồng quản trị đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, HĐQT;
- Lưu: TCHC.

Vũ Đức Giang